

Số 1610/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ... 20... tháng 4 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội  
nhiệm kỳ III (2011 - 2016)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 45/2010/TT-BNV ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 13/2000/QĐ-UB ngày 02/02/2000 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội và Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Công văn số 533/CV-LĐTĐBXH ngày 6/4/2012 về việc phê duyệt Điều lệ Hội cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội nhiệm kỳ III (2011- 2016);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại công văn số 539/SNV-CTTN&QLH ngày 11/4/2012 về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội nhiệm kỳ III (2011 - 2016) gồm 8 Chương, 27 Điều do Đại hội đại biểu Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2011.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở : Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Chủ tịch UBND TP;
- PCT UBND TP Ng. Thị Bích Ngọc;
- PVP UBND TP Đỗ Đình Hồng;
- NC, TH, VX;
- Lưu VT, SNV (5 bản).

www.vanbanluat.vn 45



Nguyễn Thị Bích Ngọc

## **ĐIỀU LỆ**

### **Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội nhiệm kỳ III (2011 – 2016)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2012  
của UBND thành phố Hà Nội)*

#### **Chương I**

### **TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

#### **Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội.
2. Tên tiếng Anh: Hanoi Relief Association For Handicapped Children.
3. Tên viết tắt: HARAHACH.

#### **Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Tôn chỉ: Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - từ thiện, bao gồm các tổ chức, cá nhân Việt Nam sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội có tấm lòng từ thiện nhân đạo, tự nguyện đóng góp công, của, sức lực, trí tuệ cho hoạt động của Hội.

2. Mục đích: Hội hoạt động nhằm mục đích giúp đỡ trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn thành phố Hà Nội, tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật sống bình đẳng, hoà nhập cộng đồng, góp phần thực hiện tốt Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Công ước Quốc tế về quyền trẻ em và Luật người khuyết tật, trên địa bàn Thành phố.

#### **Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động**

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực cứu trợ, giúp đỡ, chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em khuyết tật (người khuyết tật dưới 16 tuổi); phạm vi hoạt động của Hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Hội hoạt động tuân thủ đúng quy định của pháp luật và theo Điều lệ Hội được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội và các sở, ban, ngành khác liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động.

#### **Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội**

1. Hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Hội hoạt động trên cơ sở bản bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách và quyết định theo đa số.

**Điều 5. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tại ngân hàng và kho bạc theo quy định của pháp luật.

2. Ngày truyền thống của Hội là ngày 18 tháng 4 hàng năm.

3. Trụ sở của Hội: Tầng 13 (12B), Cung Trí thức thành phố Hà Nội, D25 đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04.3795.6492

Email: hoicuutrotreemhn@yahoo.com

**Chương II**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA HỘI**

**Điều 6. Nhiệm vụ**

1. Tuyên truyền rộng rãi về Luật Người khuyết tật, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Công ước Quốc tế về quyền trẻ em, trong cán bộ, hội viên, quần chúng nhân dân và cộng đồng; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng nhân ái vì cộng đồng, trách nhiệm và tình thương đối với trẻ em khuyết tật trong các hội viên. Phối hợp cùng các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các tổ chức từ thiện khác đấu tranh chống các hành động thô bạo, ngược đãi, xâm phạm nhân phẩm và quyền sống của trẻ em khuyết tật.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; bồi dưỡng kiến thức văn hoá, kiến thức nghề, hướng nghiệp miễn phí cho trẻ em khuyết tật; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em khuyết tật theo qui định của pháp luật.

3. Tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo qui định của pháp luật nhằm góp phần giáo dục trẻ em khuyết tật thành người có văn hóa, có học thức, có nếp sống lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em khuyết tật khi trưởng thành có thể lao động tự nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình, sống hoà nhập với cộng đồng, xã hội.

4. Vận động, tiếp nhận sự giúp đỡ, đóng góp về vật chất, sự ủng hộ về tinh thần của các cá nhân và tập thể, các tổ chức xã hội, từ thiện, nhân đạo trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật.

5. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các tổ chức nhân đạo, từ thiện và các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực và trên thế giới theo quy định của pháp luật. Trao đổi kinh nghiệm về tổ chức, phương pháp hoạt động Hội; các kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ...trẻ em tàn tật với các tổ chức trong nước và quốc tế nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Hội.

## **Điều 7. Quyền hạn**

1. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên. Phát triển tổ chức Hội và hội viên, xây dựng Hội vững mạnh.

2. Tham gia đóng góp ý kiến, tư vấn về các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hội theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân và quy định của pháp luật.

3. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Đề đạt, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Thực hiện các nhiệm vụ Thành phố giao thuộc các lĩnh vực hoạt động của Hội.

5. Xây dựng quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp, từ sự ủng hộ của các nhà hảo tâm, các tổ chức từ thiện, các khoản tài trợ trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật

6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Nghĩa vụ**

1. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Trước khi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường ba mươi ngày (30 ngày), Ban Chấp hành Hội phải có văn bản báo cáo với UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và xã hội. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 2, Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội.

3. Hàng năm, thực hiện chế độ báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội với UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và xã hội và các sở, ban, ngành liên quan, đảm bảo thời gian, chất lượng và báo cáo công khai trong Hội.

4. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

5. Thực hiện hoà giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các hội viên; thực hiện giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong nội bộ hội theo Điều lệ hội và quy định pháp luật; báo cáo kết quả giải quyết, xử lý với UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và xã hội.

6. Thực hiện tiếp nhận, sử dụng nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đối với các cơ quan chức năng của Thành phố.

7. Việc sử dụng kinh phí của Hội phải chấp hành quy định của pháp luật. Kinh phí thu được phải dành cho hoạt động của Hội theo quy định của điều lệ Hội, không được chia cho hội viên. Hàng năm Hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi Sở Tài chính và UBND Thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan.

8. Thực hiện quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ, bao gồm:

a) Lập hồ sơ danh sách hội viên, các đơn vị trực thuộc Hội, trong đó ghi rõ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ của hội viên; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của hội, các tài liệu liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội, sổ ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành, của Hội và lưu giữ thường xuyên tại trụ sở của Hội.

b) Xác định thời hạn lưu giữ và hủy tài liệu hồ sơ đã hết thời hạn, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 9. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm: Hội viên chính thức, Hội viên liên kết và Hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: là những tổ chức, công dân Việt Nam sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội có tấm lòng từ thiện, tự nguyện đóng góp công sức, trí tuệ, vật chất, tinh thần, tài chính, tán thành Điều lệ Hội, có đơn tự nguyện xin gia nhập Hội được Ban Chấp hành Hội xem xét kết nạp là hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết: là những cá nhân, tổ chức Việt Nam có đóng góp lớn cho Hội, nhưng không có điều kiện hoạt động thường xuyên cho Hội, tán thành điều lệ Hội được Ban Chấp hành Hội xem xét, kết nạp là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: là những cá nhân có uy tín trong xã hội, có tình thương sâu sắc với trẻ em nói chung và trẻ em khuyết tật nói riêng, có đóng góp tiêu biểu cho sự phát triển của Hội, tham gia tư vấn, định hướng hoạt động cho Hội, tán thành điều lệ Hội, được Ban Chấp hành Hội xem xét, kết nạp là hội viên danh dự.

2. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ**

1. Chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp của Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết, quy chế, quy định của Hội.

2. Tuyên truyền về đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước của Thành phố đối với người khuyết tật nói chung và trẻ em khuyết tật nói riêng;

Tuyên truyền về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ của Hội trong nhân dân, vận động phát triển hội viên, đoàn kết phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ Hội giao, xây dựng Hội vững mạnh.

3. Thường xuyên sinh hoạt và tham gia các hoạt động của Hội, chăm sóc trẻ em khuyết tật, ngăn chặn những hành động thô bạo, ngược đãi trẻ em.

4. Đấu tranh chống mọi hoạt động chia rẽ bè phái, vụ lợi, mọi hành vi làm ảnh hưởng xấu đến danh dự và uy tín của Hội.

5. Đóng Hội phí, giữ gìn và sử dụng thẻ hội viên theo đúng quy định của Ban Chấp hành Hội.

### **Điều 11. Quyền hạn**

1. Được thông tin về các hoạt động của Hội; được thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, biểu quyết, giám sát các hoạt động của Hội; tham dự các sinh hoạt Hội.

2. Được Hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, danh dự, nhân phẩm; được Hội chăm lo, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ khi khó khăn trong cuộc sống và tinh thần.

3. Được ứng cử, đề cử và được tham gia bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh khác của Hội; được bổ nhiệm, phân công vào các ban hoạt động chuyên đề của Hội.

4. Được chất vấn, phê bình Ban Chấp hành Hội, các thành viên Ban Chấp hành và lãnh đạo Hội về những nội dung có liên quan đến hoạt động và Điều lệ Hội.

5. Được cấp thẻ hội viên.

6. Được ra khỏi Hội khi không còn đủ điều kiện tham gia hoặc khi có nguyện vọng.

### **Điều 12. Chấm dứt tư cách hội viên**

Tư cách hội viên của Hội sẽ bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Cá nhân bị mất quyền công dân Việt Nam;
2. Cá nhân thôi quốc tịch Việt Nam;
3. Pháp nhân bị giải thể, phá sản;
4. Không đóng Hội phí 1 năm mà không có lí do chính đáng;
5. Có đơn tự nguyện xin ra khỏi Hội.

Khi bị chấm dứt tư cách, hội viên phải trả lại Thẻ hội viên cho tổ chức Hội nơi sinh hoạt.

## **Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 13. Cơ cấu, tổ chức của Hội**

1. Đại hội đại biểu.
2. Ban Chấp hành. (Gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các uỷ viên)
3. Ban Kiểm tra.

4. Văn phòng, các ban chuyên môn.

**Điều 14. Đại hội nhiệm kỳ (Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu), hội nghị thường niên và đại hội bất thường**

1. Đại hội nhiệm kỳ (đại hội toàn thể hội viên) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, do Ban Chấp hành triệu tập. Nhiệm kỳ đại hội 5 năm/lần. Chậm nhất ba tháng trước khi kết thúc nhiệm kỳ, Ban Chấp hành đương nhiệm triển khai công tác chuẩn bị Đại hội.

2. Hội nghị thường niên được tổ chức 12 tháng 1 lần để tổng kết đánh giá hoạt động của Hội trong năm.

3. Đại hội bất thường do Ban Chấp hành triệu tập theo đề nghị của ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc ít nhất trên một phần hai (1/2) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

4. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

5. Thành phần tham dự Đại hội: Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm; đại biểu do ban lãnh đạo các chi hội, các tổ chức thành viên, đơn vị trực thuộc bầu hoặc cử; đại biểu do Ban Chấp hành đương nhiệm chỉ định.

6. Nội dung chủ yếu quyết định tại Đại hội

a) Thông qua báo cáo hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua và phương hướng hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới;

b) Quyết định sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Hội;

c) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra (số lượng do Đại hội quyết định).

b) Thông qua báo cáo tài chính của Hội;

d) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hội;

e) Các nội dung khác do Đại hội quyết định.

7. Nguyên tắc hoạt động tại Đại hội

a) Khi triệu tập đại hội, Ban chấp hành phải công bố chương trình nghị sự của đại hội và phải gửi thư mời hội viên ít nhất 10 ngày trước ngày dự định họp;

b) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

c) Việc biểu quyết thông qua nghị quyết, quyết định của đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) hội viên chính thức có mặt tán thành.

d) Trường hợp vắng mặt, đại biểu được quyền gửi ý kiến tham gia bằng văn bản và có giá trị như đại biểu có mặt tại Đại hội. Cách thức, nội dung, thông tin gửi xin ý kiến đối với đại biểu vắng mặt do Ban Chấp hành hội quy định đảm bảo tính khách quan, trung thực, đầy đủ.

## **Điều 15. Ban Chấp hành**

### **1. Cơ cấu tổ chức:**

a) Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

b) Ban Chấp hành bầu Ban thường vụ, số lượng ủy viên thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Ban thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch.

2. Ban Chấp hành Hội họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Hội, bàn bạc và quyết định các giải pháp cần thiết để thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hội nhưng phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành để nghị.

### **3. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:**

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội;

b) Quyết định chương trình công tác về kế hoạch, kinh phí hàng năm của Hội, quy định mức phí gia nhập, hội phí và cách thu phí;

c) Quyết định cơ cấu tổ chức của Hội, thành lập các ban thuộc Hội theo thẩm quyền;

d) Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Ban Chấp hành. Trong quá trình hoạt động, nếu vì nhiều lý do khác nhau, số ủy viên Ban Chấp hành không còn đủ như quy định của Hội, Ban Chấp hành có thể bầu bổ sung số ủy viên thiếu (trong số các hội viên chính thức của Hội) nhưng không vượt quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành mà Đại hội quy định;

e) Xây dựng ban hành theo thẩm quyền Quy chế hoạt động, Quy chế quản lý tài chính, quy chế khác theo quy định;

g) Xét miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, xóa tên hội viên; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ của hội viên.

### **4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành**

a) Cuộc họp của Ban Chấp hành được xem là hợp lệ khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số lượng ủy viên Ban Chấp hành tham dự. Biểu quyết trong Ban Chấp hành theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo Chủ tịch Hội hoặc người chủ trì Hội nghị;

b) Việc biểu quyết theo nguyên tắc quá bán (trên 1/2 số ủy viên có mặt). Riêng đối với các vấn đề quan trọng sau đây, phải được ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành có mặt thông qua:

- Miễn nhiệm một số thành viên trong Ban Chấp hành;
- Các vấn đề liên quan đến Hội viên;
- Các vấn đề về tổ chức của Hội.

## **Điều 16. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội như sau :



- a) Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, là chủ tài khoản của Hội;
- b) Tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Hội, các Quyết định của Ban Chấp hành;
- c) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành;
- d) Ký các văn bản về việc phê chuẩn, kết nạp, khai trừ, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các hội viên, những văn bản thỏa thuận, hợp tác hợp pháp quan trọng với các tổ chức trong và ngoài nước sau khi đã được Ban Chấp hành thông qua và có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội và toàn thể hội viên về hoạt động của Hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu, hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch. Phó Chủ tịch thường trực thay mặt điều hành hoạt động của Hội khi Chủ tịch vắng mặt hoặc phải nghỉ vì lý do sức khỏe, các lý do khác.

#### **Điều 17. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra gồm 5 thành viên, trưởng ban, phó trưởng ban và các ủy viên do Đại hội bầu ra trong số các hội viên của Hội. Trưởng ban kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

#### **2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra**

- a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết, quyết định của Hội.
- b) Kiểm tra tư cách Hội viên.
- c) Kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính, tài sản và báo cáo kết quả trước Chủ tịch hội, Ban Chấp hành, hội nghị hàng năm và trước Hội.
- d) Tiếp nhận, xem xét, kiến nghị với Ban Chấp hành giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên và nhân dân có liên quan đến hội viên và tổ chức Hội.
- e) Báo cáo kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra trong các kỳ họp của Ban Chấp hành hội.
- f) Có quyền yêu cầu Ban Chấp hành tổ chức phiên họp bất thường, hoặc tổ chức Đại hội bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội..

### **Chương V**

## **GIẢI THỂ, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN**

#### **Điều 18. Giải thể Hội**

1. Hội giải thể trong các trường hợp:

- a) Tự giải thể;
- b) Do cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể.

2. Hội tự giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Hết thời hạn hoạt động;

b) Theo đề nghị và biểu quyết thông qua của trên  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;

c) Mục đích của Hội đã hoàn thành.

3. Trình tự và thủ tục khi Hội tự giải thể sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo quy định tại Điều 27, Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thể hội có hiệu lực.

4. Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

a) Hội không hoạt động liên tục 12 tháng;

b) Khi có nghị quyết của Đại hội về việc hội tự giải thể mà Ban Chấp hành Hội không chấp hành;

c) Hoạt động của Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

#### **Điều 19. Thanh quyết toán tài sản, tài chính khi giải thể**

Tài sản, tài chính và các khoản nợ tồn đọng của Hội khi giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 20. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Hội**

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các vấn đề về tài sản, quyền và lợi ích, trách nhiệm, nghĩa vụ và các vấn đề tài chính khác của hội viên liên quan đến hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Hội sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương VI TÀI CHÍNH CỦA HỘI**

#### **Điều 21. Nguyên tắc quản lý tài chính**

1. Hội hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, lấy thu bù chi. Việc thu chi và quản lý tài chính của Hội phải được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính do Ban Chấp hành Hội quy định, tuân thủ các quy định của pháp luật. Các khoản thu, chi của Hội được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, được phản ánh trên hệ thống sổ sách kế toán theo quy định, thực hiện báo cáo công khai tại hội nghị thường kỳ hàng năm của Ban chấp hành Hội, cũng như trước Đại hội toàn thể hội viên.

2. Cán bộ thực hiện nghiệp vụ kế toán của Hội phải đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn để giúp Chủ tịch Hội thực hiện hoạt động quản lý tài chính của Hội đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước.

#### **Điều 22. Quản lý tài chính của Hội**

1. Nguồn thu của Hội gồm:

- Hội phí của Hội viên.
  - Đóng góp của tổ chức trực thuộc Hội.
  - Đóng góp ủng hộ của Hội viên.
  - Thu từ hoạt động quyên góp gây quỹ hợp pháp của Hội theo quy định của pháp luật;
  - Các khoản hỗ trợ của Nhà nước, tiền và hiện vật ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (nếu có).
  - Các khoản thu hợp pháp khác.
2. Các khoản chi chủ yếu của Hội gồm:
- Chi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.
  - Chi cho việc triển khai thực hiện các dự án các chương trình phát triển của Hội.
  - Chi cho việc tổ chức Đại hội, hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra và các hoạt động của Thường trực, Văn phòng, các ban chuyên môn của Hội.
  - Chi lương cho cán bộ chuyên trách công tác Hội, phụ cấp cho các lãnh đạo của Hội theo quyết định của Ban Chấp hành Hội;
  - Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, vật phẩm... phục vụ công tác quản lý và hoạt động của Hội.
  - Chi khen thưởng.
  - Các khoản chi hợp pháp khác.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỜ CÁO**

#### **Điều 23. Khen thưởng**

Tổ chức, hội viên, tập thể, cá nhân và các tập thể cá nhân ngoài Hội có nhiều thành tích đóng góp cho Hội được Ban Chấp hành đề xuất khen thưởng hàng năm bằng các hình thức sau:

- Biểu dương thành tích, tặng Giấy khen, tặng hiện vật do Ban Chấp hành quyết định.

- Nếu có thành tích xuất sắc được đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Kỷ luật**

- Tổ chức Hội, cán bộ và các Hội viên vi phạm Điều lệ, Nghị quyết của Hội hoặc làm tổn hại đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị khiển trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hội.

- Mức độ và hình thức kỷ luật do Ban Chấp hành Hội quyết định.

### **Điều 25. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Cá nhân, tập thể có quyền tố cáo với các cơ quan có thẩm quyền về các sai phạm của tập thể và cá nhân trong Hội. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân theo quy định của pháp luật.

- Khi có khiếu nại, tố cáo trong nội bộ của Hội, tùy theo tính chất, mức độ của vụ việc, Hội phân công các tổ chức của Hội kiểm tra, giải quyết trong nội bộ Hội; quyền quyết định cao nhất là Ban Chấp hành Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung điều lệ**

Chỉ có Đại hội đại biểu của Hội mới có quyền sửa đổi điều lệ này và phải được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

Bản Điều lệ này gồm 8 Chương, 27 Điều, đã được Đại hội đại biểu Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội lần thứ III (nhiệm kỳ 2011 - 2016) nhất trí thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2011 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt./.

KT CHỦ TỊCH   
ĐẠI CHỦ TỊCH   
  
Nguyễn Thị Bích Ngọc